

Số: *MM* /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *10* tháng *7* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thôi không thực hiện hỗ trợ và điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ
đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn
do đại dịch Covid-19, huyện Vũ Thư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 163/TTr-SLĐTBXH ngày 30/6/2020, của Chủ tịch UBND huyện Vũ Thư tại Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 25/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi không thực hiện hỗ trợ đối với 61 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong đó: 29 người thuộc hộ nghèo, 32 người thuộc hộ cận nghèo) gặp khó khăn bởi dịch Covid-19 của huyện Vũ Thư;

Lý do: Đã hưởng hỗ trợ đối với đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; tách khẩu, tách hộ và không có mặt tại địa phương;

Tổng kinh phí điều chỉnh giảm: 45.750.000 đồng.

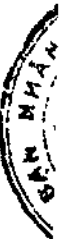
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

(Có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư:

- Không thực hiện chi trả đối với các đối tượng không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do dịch Covid-19.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách đối tượng thôi không thực hiện hỗ trợ.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *1 2*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH. *3*

CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

DANH SÁCH
THÔI KHÔNG THỰC HIỆN NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID - 19, HUYỆN VŨ THƯ
(Kèm theo Quyết định số: 2011/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT HỘ	TT	HỌ VÀ TÊN ĐỐI TƯỢNG	NGÀY THÁNG NĂM SINH	ĐỊA CHỈ		KINH PHÍ HỖ TRỢ (ĐỒNG)
				THÔN/ TÔ	XÃ	
1	2	3	4	5	6	7
I		HỘ NGHÈO				
36	1	Trần Xuân Hải	01/01/1952	Nam Tiên	Vũ Tiên	750.000
61	2	Trần Thị Ánh Tuyết	29/11/1973	Quần Tiên	Vũ Tiên	750.000
8	3	Nguyễn Thị Toan	06/10/1982	Súy Hăng	Minh Lăng	750.000
56	4	Đặng Thị Là	01/1/1948	Phương Cáp	Hiệp Hòa	750.000
79	5	Phạm Văn Đức	13/8/1988	Thái Sa	Vũ Vân	750.000
	6	Trần Thị Hằng	07/9/1994	Thái Sa	Vũ Vân	750.000
85	7	Nguyễn Thị Ngọt	01/01/1984	Thái Sa	Vũ Vân	750.000
55	8	Nguyễn Văn Ngọc	26/8/1989	Trung Hồng	Hòa Bình	750.000
10	9	Nguyễn Hoàng Trung	13/10/1999	Quyết Thắng	Hòa Bình	750.000
15	10	Trịnh Xuân Kiều	28/4/1978	Phù Sa	Tự Tân	750.000
23	11	Nguyễn Thị Định	01/01/1950	Phúc Trung Nam	Phúc Thành	750.000
52	12	Lý Văn Dưỡng	11/9/1998	Bắc Hưng	Phúc Thành	750.000
8	13	Ngô Thị Hoa	26/10/1986	Thượng Xuân	Bách Thuận	750.000
44	14	Trịnh Thị Hưng	05/5/1965	Toàn Thắng	Bách Thuận	750.000
47	15	Nguyễn Đình Hùng	31/8/1999	Tiền Phong	Bách Thuận	750.000
49	16	Đặng Văn Bình	25/4/1996	Tiền Phong	Bách Thuận	750.000
65	17	Phạm Thị Hoài	16/4/1981	Bách Tĩnh	Bách Thuận	750.000
61	18	Trần Văn Thương	1990	Tân Đệ	Tân Lập	750.000

1	2	3	4	5	6	7
	19	Trần Văn Tuấn	1978	Tân Đệ	Tân Lập	750.000
42	20	Nguyễn Văn Duy	24/9/1978	Gia Hội	Song An	750.000
61	21	Nguyễn Thị Bón	01/01/1945	An Phúc	Song An	750.000
18	22	Nguyễn Thị The	07/01/1973	Gián Nghị	Song An	750.000
	23	Nguyễn Thanh Bình	20/3/1999	Gián Nghị	Song An	750.000
9	24	Đinh Thị Vi	01/01/1962	Phú Chừ	Việt Hùng	750.000
16	25	Trần Thị Chiêu (Liểu)	30/12/1957	Phú Chừ	Việt Hùng	750.000
90	26	Trần Thị Ngân	01/01/1952	Mỹ Lộc 2	Việt Hùng	750.000
94	27	Phạm Thị Lái	20/10/1956	Mỹ Lộc 2	Việt Hùng	750.000
159	28	Vũ Văn Lộc	29/4/2001	Mỹ Bồng	Việt Hùng	750.000
82	29	Phan Văn Hoan	1973	Khê Kiều	Minh Khai	750.000
II		Hộ Cận Nghèo				
38	1	Đào Xuân Lộc	10/9/1954	Nhân Hòa	Vũ Vinh	750.000
30	2	Đỗ Quang Duy	8/3/2001	Nghĩa Khê	Tam Quang	750.000
15	3	Trần Thị Lan (Nhu)	01/01/1930	Văn Long	Vũ Tiến	750.000
47	4	Tạ Thị Sơn	01/01/1940	Tân Toàn	Vũ Tiến	750.000
16	5	Trần Ngọc Oanh	18/12/1971	Văn Long	Vũ Tiến	750.000
55	6	Bùi Công Kết	15/7/1998	Bồng Lai	Vũ Tiến	750.000
97	7	Trần Thị Sy	21/8/1948	Thanh Nội	Minh Lãng	750.000
17	8	Lê Thanh Kiềm	08/8/1943	Lại Xá	Minh Lãng	750.000
31	9	Nguyễn Văn Lũy	01/01/1942	Trung Nha	Minh Lãng	750.000
26	10	Phạm Thị Là	21/6/1952	Quang Trung	Vũ Văn	750.000
15	11	Bùi Thị Miễn	01/01/1934	Quyết Thắng	Hòa Bình	750.000
32	12	Nguyễn Thị Hằng	01/12/1971	Tây Hồ	Hòa Bình	750.000
18	13	Trịnh Minh Công	11/8/1984	Phù Sa	Tự Tân	750.000
23	14	Trần Thị Quyên	01/01/1946	Mỹ Am	Vũ Hội	750.000
18	15	Vũ Thị Phương Loan	08/3/1995	Mỹ Am	Vũ Hội	750.000
30	16	Ngô Văn Thịnh	01/01/1971	Trung Lập	Vũ Hội	750.000
	17	Ngô Văn Vượng	22/9/2000	Trung Lập	Vũ Hội	750.000
50	18	Nghiêm Tiến Dũng	30/7/1979	Bình An	Vũ Hội	750.000

1	2	3	4	5	6	7
49	19	Nguyễn Thị Bình	10/12/1952	Bình An	Vũ Hội	750.000
73	20	Mai Thị Duyên	11/9/1989	Hưng Nhượng	Vũ Hội	750.000
18	21	Vũ Thị Kim Anh	17/8/1995	Tiền Phong	Bách Thuận	750.000
16	22	Nguyễn Bá Nguyễn	1988	Tăng Bồng	Tân Lập	750.000
11	23	Vũ Thị Hạnh	01/01/1958	Ô Mễ 1	Tân Phong	750.000
2	24	Bùi Văn Tuấn	20/02/2001	Đông Đức	Phúc Thành	750.000
7	25	Phạm Thị Làn	11/5/1950	Văn Thái	Duy Nhất	750.000
5	26	Nguyễn Thị Cừ	02/3/1933	Phú Chừ	Việt Hùng	750.000
34	27	Phạm Thị Muôn	1936	Lộc Điền	Việt Hùng	750.000
35	28	Phạm Thị Hòa (Cừ)	1939	Lộc Điền	Việt Hùng	750.000
130	29	Phạm Thị Đức	01/01/1938	Mỹ Bồng	Việt Hùng	750.000
66	30	Nguyễn Thị Phúc	1995	Thọ Lộc	Minh Khai	750.000
80	31	Nguyễn Thị Duân	1962	Thọ Lộc	Minh Khai	750.000
72	32	Hoàng Thị Vòng	1970	Thọ Lộc	Minh Khai	750.000
		TỔNG CỘNG				45.750.000

Tổng số đối tượng được hỗ trợ nhưng không cấp: 61 người

Trong đó: Người thuộc hộ nghèo: 29 người Người thuộc hộ cận nghèo: 32 người

Tổng kinh phí không cấp: 45.750.000 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.